ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2607 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính về ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5620/TTr-SCT ngày 10 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quản lý và sử dụng nguồn thu

1. Số tiền thu được là doanh thu của các tổ chức quản lý chợ theo quy định. Các tổ chức quản lý chợ thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định.

2. Việc thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ phải có chứng từ thu theo quy định.

3. Nguồn thu từ dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được quản lý, sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Đơn vị thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước có trách nhiệm niêm yết mức thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, phương thức thu và thực hiện thu theo đúng giá đã niêm yết, khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Cơ quan Thuế có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định.

3. UBND các xã, phường theo phân cấp quản lý chợ trên địa bàn, hướng dẫn các tổ chức quản lý chợ thực hiện theo đúng quy định; kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này.

4. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong chợ có trách nhiệm nộp đầy đủ các khoản tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đúng thời gian quy định; đồng thời, có quyền khiếu nại nếu đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện các khoản thu không đúng quy định tại Quy định này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Bãi bỏ các quyết định sau:

- Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 5. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sử dụng dịch vụ và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- Thường trực: Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh: Đ/c Linh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Báo và PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

MANH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Dương Văn Lượng

PHỤ LỤC

Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2607/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Địa điểm, vị trí kinh doanh	Đơn vị tính	Mức giá		
			Chợ hạng 2	Chợ hạng 3 (đơn vị hành chính cấp xã loại I)[i]	Chợ hạng 3 (đơn vị hành chính cấp xã loại II, III)[ii]
1	**Ki ốt, cửa hàng tại chợ**				
-	Vị trí 01	Đồng/m^2/tháng	80.000	54.000	27.000
-	Vị trí 02	Đồng/m^2/tháng	64.000	32.000	22.000
-	Vị trí 03	Đồng/m^2/tháng	38.000	20.000	16.000
2	**Điểm kinh doanh trong nhà chợ chính và các địa điểm có mái che**				
-	Vị trí 01	Đồng/m^2/tháng	50.000	35.000	21.000
-	Vị trí 02	Đồng/m^2/tháng	40.000	30.000	19.000
-	Vị trí 03	Đồng/m^2/tháng	25.000	20.000	15.000
3	**Điểm kinh doanh ngoài trời**				
-	Điểm kinh doanh cố định theo tháng	Đồng/m^2/tháng	20.000	17.000	10.000
-	Điểm kinh doanh cố định theo ngày	Đồng/m^2/ngày	3.000	2.000	2.000
-	Điểm kinh doanh không thường xuyên (hàng hóa tự sản xuất, tự tiêu …)	Đồng/người/ngày	3.000	2.000	2.000

Ghi chú:

- Việc xác định vị trí điểm kinh doanh do tổ chức quản lý chợ xác định theo Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh; UBND cấp xã quyết định phân hạng chợ trên địa bàn theo phân cấp.

- Các mức giá tại Quyết định này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng; chưa bao gồm giá dịch vụ vệ sinh môi trường, chi phí điện, nước, phòng cháy chữa cháy và các chi phí khác (nếu có).

---

[i] Áp dụng đối với đơn vị hành chính cấp xã loại I *(Bắc Kạn, Bách Quang, Đức Xuân, Gia Sàng, Linh Sơn, Phan Đình Phùng, Phổ Yên, Phúc Thuận, Quan Triều, Quyết Thắng, Tích Lương, Trung Thành, Vạn Xuân, Bằng Thành, Chợ Đồn, Đại Phúc, Điềm Thụy, Định Hóa, Kha Sơn, Phú Bình, Phú Lương, Võ Nhai, Vô Tranh, Yên Trạch)*

[ii] Áp dụng đối với đơn vị hành chính cấp xã loại II, III *(An Khánh, Bá Xuyên, Sông Công, Ba Bể, Bạch Thông, Bằng Vân, Bình Thành, Bình Yên, Cẩm Giàng, Cao Minh, Chợ Mới, Chợ Rã, Côn Minh, Cường Lợi, Dân Tiến, Đại Từ, Đồng Hỷ, Đồng Phúc, Đức Lương, Hiệp Lực, Hợp Thành, Kim Phượng, La Bằng, La Hiên, Lam Vỹ, Nà Phặc, Na Rì, Nam Cường, Nam Hòa, Ngân Sơn, Nghĩa Tá, Nghiên Loan, Nghinh Tường, Phong Quang, Phú Đình, Phú Lạc, Phú Thịnh, Phủ Thông, Phú Xuyên, Phúc Lộc, Phượng Tiến, Quân Chu, Quang Sơn, Tân Cương, Tân Khánh, Tân Kỳ, Tân Thành, Thần Sa, Thành Công, Thanh Mai, Thanh Thịnh, Thượng Minh, Thượng Quan, Trại Cau, Trần Phú, Tràng Xá, Trung Hội, Văn Hán, Văn Lang, Vạn Phú, Vĩnh Thông, Xuân Dương, Yên Bình, Yên Phong, Yên Thịnh, Sảng Mộc, Quảng Bạch, Văn Lăng).*